TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-VDS	*Long Xuyên, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trương Phi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên họp: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-VDS ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2022/QĐST-VDS ngày 26 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông P, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 4K1, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông P:

- Bà L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 213, đường Cặp Rạch Cái Sơn, tổ 126, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số 1072, Quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 30/11/2020 của Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng; vắng mặt; có Đơn xin vắng mặt.

- Bà N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Mỹ Hóa 2, xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số 1072, Quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 30/11/2020 của Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng; vắng mặt; có Đơn xin vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà N1; vắng mặt.
- Bà S, sinh năm 1978; vắng mặt.
- Bà T, sinh năm 1980; vắng mặt.
- Bà X, sinh năm 1998; vắng mặt.

Nơi cư trú cuối cùng: Số 4K1, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 30/11/2020 của người yêu cầu là ông P và quá trình giải quyết tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của ông P là bà T và bà N trình bày:

Cha mẹ của ông là ông L, sinh năm 1952 (chết 2004 theo Giấy chứng tử số 78 của UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) và mẹ là bà N1. Cha mẹ của ông có 04 người con gồm: P1, bà S, bà T, bà X. Năm 2003 bà N đã bỏ địa phương đến nay không rõ đi đâu làm gì. Sau đó bà X bỏ đi năm 2010; bà S và bà T cùng bỏ đi năm 2014. Ông đã cố gắng tìm mọi cách để liên hệ với mẹ và các em nhưng đến nay không rõ họ đi đâu, làm gì.

Ông đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà N, bà X, bà S, bà T, được Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết bằng Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2019/QĐST-VDS, ngày 19/11/2019. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng bà N, bà S, bà T, bà X vẫn không trở về.

Vì vậy, ông P yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà N; bà S, bà T, bà X; nơi cư trú cuối cùng: Số 4K1, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A. Mục đích yêu cầu là để làm thủ tục tranh chấp di sản thừa kế.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý việc dân sự, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng yêu cầu giải quyết việc dân sự, tư cách của đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên họp Thẩm phán Chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp và người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Võ Hoàng Phong cùng người đại diện hợp pháp của ông Phong cho thấy yêu cầu của ông Phong có cơ sở để được chấp nhận. Đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu tuyên bố mất tích của ông Phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông P có Đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà N, bà S, bà T, bà X nên quan hệ pháp luật của việc dân sự là *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

Bà N, chị S, chị T và chị X có nơi cư trú cuối cùng tại số 4K1, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của ông P là bà L và bà N có yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt bà T và bà N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Ông P yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với mẹ ruột của ông là bà N cùng các em gồm: A, T, X; nơi cư trú cuối cùng: Số 4K1, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A. Mục đích yêu cầu tuyên bố mất tích là để ông thực hiện thủ tục tranh chấp di sản thừa kế theo Luật định.

Chứng minh cho yêu cầu, ông P có cung cấp Bản sao Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2019/QĐST-VDS, ngày 19/11/2019 và các giấy tờ cần thiết có liên quan để chứng minh cho yêu cầu của ông là có căn cứ và hợp pháp.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 05/2022/QĐ-TA, ngày 28/6/2022 đối với bà N, bà S, bà T, bà X; đồng thời Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh A. Người yêu cầu là ông P đã tiến hành việc tìm kiếm bà N, bà S, bà T, bà X trên các phương tiện truyền thông, cụ thể là nhắn tin tìm kiếm trên Báo Công lý vào các số 60 (ngày 29/7/2022), số 61 (ngày 02/8/2022) và số 62 (ngày 06/8/2022) và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 04/8/2022; 05/8/2022; 06/8/2022 theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 385 BLTTDS. Kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên tính đến nay đã quá 04 tháng nhưng bà N, bà S, bà T, bà X vẫn không trở về và không có tin tức gì xác thực là bà N, bà S, bà T, bà X ở đâu, còn sống hay đã chết.

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an phường M, thành phố L, tỉnh A thì: *"Bà T, sinh năm 1980 và S, sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú tại số 4K1, khóm Đ, phường M, thành phố L. Hiện vắng mặt địa phương đi đâu và làm gì không rõ. Bà N và X, sinh năm 1998 không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Tuy nhiên có sinh sống từ năm 1998 – 2010. Từ năm 2010 đến nay không còn sinh sống tại địa phương"*.

Theo quy định của khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác*

thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố mất tích".

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông P về việc tuyên bố bà N, bà S, bà T, bà X mất tích.

Xét thấy: Bà N, bà S, bà T và bà X đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu tuyên bố bà N, bà S, bà T, bà X mất tích của ông P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dânsự năm 2015; khoản 2 Điều 388, Điều 389 của BLTTDS nên được Tòa án chấp nhận.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông P phải chịu lệ phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* và chi phí thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, khoản 2 Điều 385, khoản 2 Điều 388 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông P đối với bà N; bà S, bà T, bà X.

Tuyên bố bà N; bà S, sinh năm 1978; bà T, sinh năm 1980; bà X; sinh năm 1998; nơi cư trú cuối cùng tại số 4K1, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng:

- Ông P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông P đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000912, ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh A.

- Ông P phải chịu chi phí phát sóng thông báo tìm kiếm là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 356, ngày 03/8/2022 của Chi nhánh Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền thông Đa phương tiện tại thành phố H và chi phí đăng báo tìm kiếm là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 00001387, ngày 09/8/2022 của Báo Công Lý. Như vậy, ông P phải chịu tổng chi phí phát sóng và đăng báo là 3.000.000 đồng *(Ba*

triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí phát sóng và đăng báo mà ông P đã nộp là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Ông P đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Tp. Long Xuyên;
- CCTHADS Tp. Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Phước;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Xuân Thu